

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1467~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~26~~ tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Bãi thải số 1”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường 23/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Bãi thải số 1 tại Thông báo kết quả thẩm định số 6126/STNMT-ĐTM ngày 16/12/2021 và công văn số 4740/ STNMT-ĐTM ngày 15/09/2022;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Bãi thải số 1 đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 782/HPDQ-P.ATMT ngày 13/08/2022 và văn bản số 994/HPDQ-P.ATMT ngày 19/09/2022 của Công ty CP thép Hòa Phát Dung Quất và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5366/TTr-STNMT ngày 19/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Bãi thải số 1 (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Phước Hòa, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND huyện Bình Sơn theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, đảm bảo phù hợp quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn, Chủ tịch UBND xã Bình Trị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

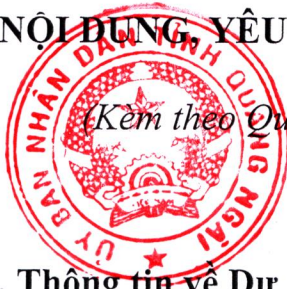
- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TTHC, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN1231.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Bãi thải số 1”
(Kèm theo Quyết định số **1467/QĐ-UBND** ngày **26/10/2022**
của Chủ tịch UBND tỉnh)



1. Thông tin về Dự án:

1.1. Chủ dự án: Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất

1.2. Địa điểm, quy mô của Dự án:

a) Địa điểm: thôn Phước Hòa, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Quy mô, tính chất:

- Quy mô: “Bãi thải số 1” có quy mô như sau:

- + Tổng diện tích quy hoạch: 8,99 ha
- + Cao trình đỉnh bãi: + 65,4 m (VN2000)
- + Trữ lượng đổ thải (quy hoạch): 2.909.022 m³
- + Trữ lượng đổ thải (thiết kế): 1.845.656,7 m³

- Loại vật liệu được phép đổ thải: Đất, bùn thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào cọc móng (đảm bảo đủ điều kiện đổ thải); Đất, đá, vật liệu xây dựng dư thừa,... làm vật liệu san lấp mặt bằng.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc: Hoạt động đổ thải được diễn ra sau khi hoàn thành công tác xây dựng cơ bản và đổ đầy đến khi đạt trữ lượng cho phép hoặc khi có yêu cầu thu hồi của cơ quan chức năng.

Vật liệu được vận chuyển từ các dự án của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát:

+ Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 cách bãi thải khoảng 1km về phía Bắc;

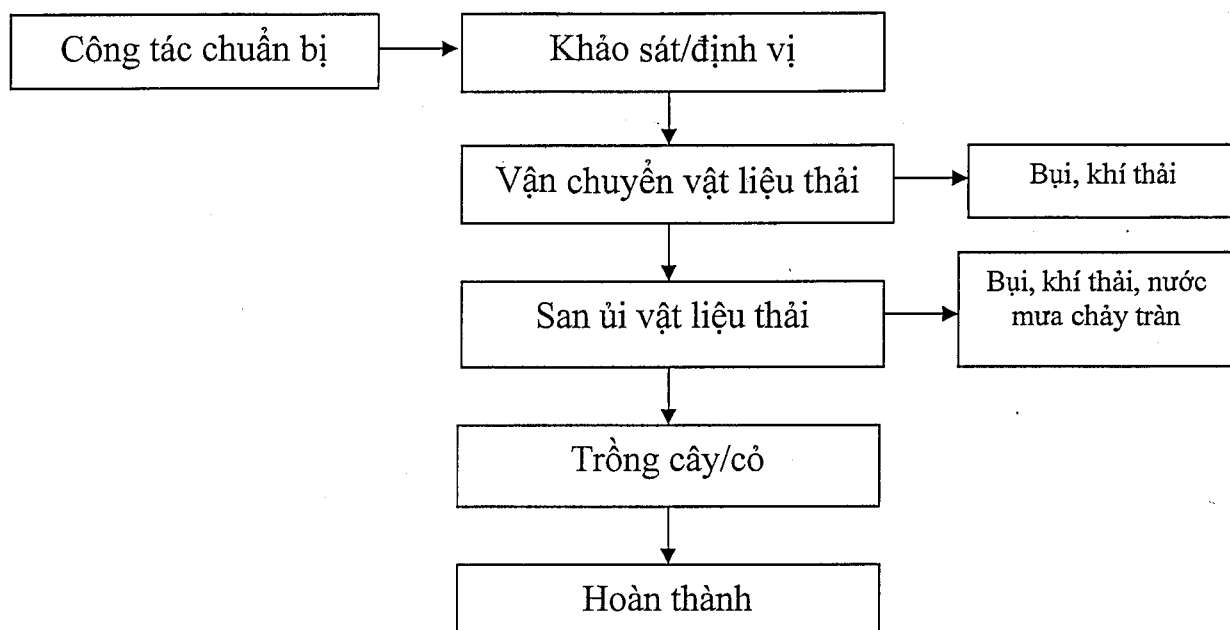
+ Dự án Khu công nghiệp Hòa Phát Dung Quất cách bãi thải khoảng 4km về phía Đông Nam;

+ Dự án Nhà xưởng kho bãi hàng hóa và sản xuất Vật liệu xây dựng Hòa Phát Dung Quất cách bãi thải khoảng 2km về phía Đông Bắc.

- Phương pháp đổ thải: Sử dụng xe ben vận chuyển đất đổ thải theo hình thức mặt bằng.

- Quy trình đổ thải:

Trên cơ sở quy định vật liệu được phép đổ thải, Công ty sẽ tiến hành phân loại vật liệu dư thừa tại khu vực phát sinh trước khi đưa về bãi thải, với quy trình cụ thể như sau:



- Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất trồng lúa nước	0,61	6,79
2	Đất trồng cây lâu năm, rừng sản xuất	8,14	90,55
3	Đất giao thông, thủy lợi	0,24	2,66

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

a) Các tác động môi trường chính của Dự án:

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	NGUỒN GÂY Ô NHIỄM
1	Giai đoạn xây dựng dự án	
1.1	Giải phóng mặt bằng	- Bụi, tiếng ồn, rung - Khí thải: CO, SO ₂ , NO ₂ - Chất thải rắn: cây và rễ cây, đất bóc hữu cơ, đất thải, đá thải
1.2	Thi công xây dựng các hạng mục	- Bụi - Khí thải: CO, SO ₂ , NO ₂ - Tiếng ồn, rung động - Tăng mật độ giao thông

1.3	Sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường	- Nước thải sinh hoạt - CTR sinh hoạt: bao bì, thực phẩm, đồ hộp... - Ảnh hưởng an ninh trật tự khu vực
2	Giai đoạn hoạt động	
2.1	Hoạt động vận chuyển của các phương tiện giao thông	- Bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung - Chất thải phát sinh từ quá trình bảo hành thiết bị, xe ô tô.
2.2	Sinh hoạt của công nhân làm việc bãi thải	- Nước thải sinh hoạt. - CTR sinh hoạt: bao bì, thực phẩm. - Ảnh hưởng an ninh trật tự khu vực.
2.3	Sự cố trong quá trình san ủi, vận chuyển	- Sự cố tai nạn lao động, giao thông. - Sự cố cháy nổ. - Sự cố sạt lở bãi thải.
3	Giai đoạn kết thúc dự án	
3.1	Hoạt động san ủi mặt bằng	Bụi, khí thải
3.2	Sinh hoạt của công nhân	- Nước thải sinh hoạt - CTR sinh hoạt: bao bì, thực phẩm, đồ hộp...

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

Stt	Nguồn phát sinh	Quy mô	Thành phần	Vùng bị ảnh hưởng
1	Giai đoạn triển khai xây dựng			
1.1	Nước thải sinh hoạt	10 công nhân với lưu lượng khoảng 0,8 m ³ /ngày	TSS, BOD ₅ , amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, coliform...	Môi trường đất, môi trường nước và cảnh quan khu vực dự án
1.2	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt thi công dự án	TSS, độ đục, dầu mỡ...	
2	Giai đoạn hoạt động			
2.1	Nước thải sinh hoạt	10 công nhân với lưu lượng khoảng 0,8 m ³ /ngày	TSS, BOD ₅ , amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, coliform...	Môi trường đất, môi trường nước, cảnh quan khu vực dự án.
2.2	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực dự án, với lưu lượng 1.051 m ³ /h.	TSS, độ đục, dầu mỡ...	

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Stt	Nguồn tác động	Thành phần	Đối tượng bị ảnh hưởng
1	Giai đoạn triển khai xây dựng		
1.1	Bụi khí thải từ quá trình phát quang, giải phóng mặt bằng;	Bụi, khí SO ₂ , NO ₂ , CO, tiếng ồn, độ rung...	Công nhân và dân cư xung quanh khu vực dự án
1.2	Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển cây keo		
1.3	Hoạt động đào, đắp tại khu vực thi công		
2	Giai đoạn hoạt động		
2.1	Bụi và khí thải từ phương tiện giao thông	Bụi, khí thải (SO ₂ , NO ₂ , CO...), tiếng ồn	Khu vực dự án
3	Giai đoạn kết thúc		
3.1	Hoạt động san gạt đất mặt và trồng cây	Bụi, khí thải (SO ₂ , NO ₂ , CO,...); tiếng ồn	Khu vực dự án

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

Stt	Nguồn tác động	Quy mô	Thành phần	Đối tượng bị ảnh hưởng
1	Giai đoạn xây dựng			
1.1	Chất thải sinh hoạt	10 công nhân phát sinh khoảng 3kg/ngày	Các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa...	Khu vực dự án
1.2	Chất thải rắn xây dựng	Khối lượng cành, lá cây trong khu vực thực hiện dự án, khoảng 1 tấn.	Đất, đá phong hóa Gõ, nhựa, sắt thép, tôn...	Khu vực dự án
2	Giai đoạn hoạt động			
2.1	Chất thải sinh hoạt	10 công nhân phát sinh khoảng 3kg/ngày	Các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa...	Khu vực dự án

e) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Stt	Nguồn tác động	Quy mô	Thành phần	Đối tượng bị ảnh hưởng
-----	----------------	--------	------------	------------------------

1	Giai đoạn xây dựng			
1.1	Chất thải nguy hại phát sinh tại công trình	Tổng khối lượng phát sinh khoảng 1 – 2 kg/tháng	Thành phần: dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ...	Khu vực dự án và cảnh quan khu vực
2	Giai đoạn hoạt động			
2.1	Hoạt động bảo dưỡng máy móc thiết bị, khu vực văn phòng	Tổng khối lượng phát sinh khoảng 10kg/tháng	Găng tay, giẻ lau, dầu thải...Bóng đèn neon hỏng, pin, ắc quy,...	Khu vực dự án và cảnh quan khu vực

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
1	Giai đoạn xây dựng dự án		
1.1	Nước thải sinh hoạt	- Lắp đặt nhà vệ sinh di động cho công nhân sử dụng.	Thuê đơn vị chức năng xử lý
1.2	Nước mưa chảy tràn	Tạo các rãnh thoát nước mưa trong khu vực dự án	Thoát ra môi trường
2	Giai đoạn hoạt động		
2.1	Nước thải sinh hoạt	Sử dụng nhà vệ sinh di động đã lắp đặt trong giai đoạn thi công xây dựng.	Thuê đơn vị chức năng xử lý
2.2	Nước mưa chảy tràn	Thông nước lưu vực bằng cống BTCT đúc sẵn đặt ngầm gồm 02 nhánh cống D1000mm, 01 cống chung đường kính D1500mm và 01 cống nhánh qua đường D400mm. Mương hở có mặt cắt ngang hình thang kích thước $B_{đáy} = 1,0m$.	Mương nội đồng dẫn về Hồ Cà Ninh
3	Giai đoạn kết thúc		
3.1	Nước mưa chảy tràn	Sử dụng mương hở có mặt cắt hình thang trong khu vực dự án để thu gom nước mưa chảy tràn	Mương nội đồng dẫn về Hồ Cà Ninh

b) Về xử lý bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1 <i>Giai đoạn xây dựng dự án</i>		
1.1	Bụi và khí thải từ hoạt động GPMB	Trang bị đồ bảo hộ lao động cho công nhân
1.2	Hoạt động thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên phun nước giảm bụi trên đoạn đường vận chuyển - Thi công và vận chuyển nguyên liệu theo hình thức cuốn chiếu - Trang bị đồ bảo hộ lao động cho công nhân
2 <i>Giai đoạn hoạt động</i>		
2.1	Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển, đổ thải và san lấp	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển theo đúng quy định; - Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc; - Làm ẩm nguyên vật liệu trước khi bốc xúc lên xe vận chuyển - Yêu cầu chủ phương tiện thực hiện phủ bạt, che kín thùng xe trong quá trình vận chuyển; - Tưới nước đường vận chuyển đoạn qua khu dân cư gần khu vực dự án; - Tưới nước giảm bụi tại dự án trong thời gian san gạt vật liệu thải, tần suất tùy thuộc vào mức độ phát sinh bụi. - Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý.
3 <i>Giai đoạn kết thúc</i>		
3.1	Bụi, khí thải từ quá trình san gạt đất bóc tầng phủ và trồng cây	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển theo đúng quy định; - Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc; - Tưới nước giảm bụi tại khu vực san lấp.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

công nghiệp thông thường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1 Giai đoạn xây dựng dự án		
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom rác vào các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy kín, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.
1.2	Cây keo từ quá trình thu dọn mặt bằng	- Keo khai thác được bán cho các đơn vị thu mua; - Vỏ keo cho người dân thu gom làm chất đốt; - Lá cây, cành cây keo và cỏ dại được phơi khô và đốt tại chỗ.
2 Giai đoạn hoạt động		
2.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom phân loại. Đối với chất thải có khả năng tái chế được bán phế liệu; chất thải không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.
3 Giai đoạn kết thúc		
3.1	Chất thải rắn	Thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo quy định.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1 Giai đoạn xây dựng dự án		
1.1	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu	Bố trí các thùng chuyên dụng để thu gom, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý
2 Giai đoạn hoạt động		
2.1	Chất thải nguy hại gồm dầu nhớt, vải lau dính dầu... sau sử dụng	Bố trí công nhân thu gom, phân loại và lưu chứa các chất thải. Các thùng lưu chứa chất thải nguy hại đều có nắp đậy kín. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý sau khi kết thúc dự án.

e) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1 Giai đoạn xây dựng dự án		
1.1	Tiếng ồn, độ rung	Phương tiện sử dụng không chở quá tải trọng cho phép, tắt máy khi không cần thiết; Thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy

		móc thi công thường xuyên trong suốt thời gian thi công; Quy định tốc độ xe khi vận chuyển
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
2.1	Tiếng ồn	<ul style="list-style-type: none"> - Các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thường xuyên được bảo dưỡng - Bố trí thời gian vận chuyển thích hợp, tránh giờ nghỉ ngơi của người dân. - Yêu cầu tài xế không sử dụng còi hơi trong lúc tham gia vận chuyển.
3	<i>Giai đoạn kết thúc</i>	
3.1	Tiếng ồn	Số lượng thiết bị ít, thời gian ngắn, phạm vi chủ yếu khu vực dự án nên tác động này ít ảnh hưởng đến môi trường xung quanh

f) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng dự án</i>	
1.1	An toàn giao thông	Đặt biển báo tại tuyến đường vào dự án, không chờ quá tải trọng quy định, bố trí người hướng dẫn xe vận chuyển ra vào khu vực dự án
1.2	Tai nạn lao động	Trang bị đồ dùng bảo hộ lao động cho công nhân làm việc
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
2.1	Sự cố cháy nổ	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị các bình chữa cháy cầm tay tại khu vực dự án; - Cấm hút tàn thuốc bừa bãi, cấm công nhân đốt cây trong và ngoài khu vực dự án.
2.2	Sự cố tai nạn lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Lập nội quy lao động, bố trí tại các vị trí dễ nhìn để thường xuyên nhắc nhở công nhân. - Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc. - Cử cán bộ, công nhân giám sát thường xuyên trong quá trình đổ thải và san gạt.
2.3	Sự cố tai nạn giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu lái xe thực hiện nghiêm các quy định về an toàn giao thông; - Quy định tốc độ xe vận chuyển trên tuyến đường vận chuyển từ công trình đến dự án;
2.4	Sự cố hư hỏng kết	Phối hợp với các dự án trong khu vực để:

	cầu đường giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp lịch vận chuyển hợp lý. - Định kỳ duy tu, sửa chữa tuyến đường vào dự án.
2.5	Sự cố sạt lở	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế; - Cử cán bộ, công nhân giám sát thường xuyên trong quá trình đổ thải và san gạt; - Thực hiện gia cố mái taluy trong quá trình san gạt bằng ô địa kỹ thuật Geocell và trồng cỏ; - Gia cố, bảo vệ mái taluy bằng thảm chống xói TM13C kết hợp rải hạt cỏ để nuôi trồng, chống xói lở; - Thân khối đắp được gia cường ổn định mái bằng lưới địa kỹ thuật 02 trục PET (polyester) chủng loại PET1000-1000 và chủng loại PET1000-200; - Thu gom toàn bộ lượng nước mưa chảy tràn bằng mương rãnh thoát nước, mương thoát nước dọc taluy.
3	Giai đoạn kết thúc dự án	
3.1	Sự cố sạt lở	Kiểm tra , gia cố mái taluy, mương thu gom nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án trước khi tiến hành đóng cửa bãi thải.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa;

5. Chương trình quản lý, giám sát môi trường:

Stt	Môi trường giám sát	Thông số, Tần suất	Quy chuẩn so sánh
Giai đoạn hoạt động			
1	Chất lượng môi trường không khí tại khu vực bãi thải.	Bụi tổng, CO, SO ₂ , NO ₂ , tiếng ồn, độ rung, vi khí hậu. Tần suất: 06 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 26:2010/BTNMT
2	Chất lượng môi trường nước mặt tại Điểm tiếp nhận nước mưa chảy tràn của dự án	pH, TSS ₂ , BOD, COD, NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , Coliform. Tần suất: 06 tháng/lần	QCVN08-MT:2015/BTNMT.
3	Chất lượng nước dưới đất tại Nhà dân gần nhất (phía Nam dự án)	pH, DO, COD, BOD ₅ , TDS, độ cứng, amoni, nitrat, sắt, đồng, chì, asen, cadimi, Coliform. Tần suất: 06 tháng/lần	QCVN09-MT:2015/BTNMT
4	Giám sát sạt lở: Quan	Tần suất: 02 lần/năm (đặc	-

	sát sạt lở tại khu vực san gạt; mái taluy	biệt vào mùa mưa)	
Giai đoạn đóng cửa bãi thải			
1	Chất lượng môi trường nước mặt tại điểm tiếp nhận nước mưa chảy tràn của dự án	pH, TSS, BOD, COD, NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , Coliform. Tần suất: 06 tháng/lần	QCVN 08-MT:2015/BTNMT
2	Chất lượng nước dưới đất tại Nhà dân gần nhất (phía Nam dự án)	pH, DO, COD, BOD ₅ , TDS, độ cứng, amoni, nitrat, sắt, đồng, chì, asen, cadimi, Coliform. Tần suất: 06 tháng/lần	QCVN 09-MT:2015/BTNMT
3	Giám sát sạt lở: Quan sát sạt lở tại khu vực san gạt; mái taluy	Tần suất: 06 tháng/lần (đặc biệt vào mùa mưa)	-

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a.1) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, xây dựng Dự án.

a.2) Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, đảm bảo không để ngập úng cục bộ các khu vực xung quanh khi Dự án đi vào hoạt động và quá trình đóng cửa bãi thải.

a.3) Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải riêng biệt; Nước rỉ dầm được thu gom về hệ thống xử lý của nhà máy và xử lý trước khi thoát ra công thoát nước của cụm công nghiệp.

a.4) Bố trí hợp lý các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu; thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị trong quá trình thi công xây dựng Dự án và quá trình đóng cửa bãi thải.

a.5) Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

a.6) Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thực hiện Dự án; thường xuyên kiểm tra các hạng mục công trình, khi phát hiện có sự cố xảy ra phải nhanh chóng khắc phục và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý kịp thời.

a.7) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu.

a.8) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát.

a.9) Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo đúng các quy định hiện hành.

a.10) Việc đổ thải phải tuân thủ đúng hồ sơ thiết kế đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chấp thuận tại Công văn số 1839/BQL-QHXD ngày 05/8/2022.

b) Chủ dự án có các trách nhiệm:

b.1) Lập và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường tại khu vực triển khai thực hiện Dự án để nhân dân biết và theo dõi đúng quy định pháp luật.

b.2) Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh.

b.3) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến Dự án khi được yêu cầu.

b.4) Thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường

theo quy định trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

b.5) Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và các cơ quan liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý./.